# **QUẢN LÝ BÁO CÁO**

Use case Description

**III. Budget and expense report**

*3.1. Search by Billing Period*

| Use case name: Search by Billing Period | ID: RM-9 | Priority: Must have |
| --- | --- | --- |
| Actor: Freelancer | | |
| Brief Description: Cho phép Client lọc và xem lại toàn bộ chi tiêu của mình trong một khoảng thời gian cụ thể như tháng, quý hoặc năm để theo dõi ngân sách và lập kế hoạch chi tiêu. | | |
| Trigger: Khi Client muốn kiểm tra chi phí đã chi trả trong một giai đoạn cụ thể.  Type: ☑ External □ Temporal | | |
| Precondition:   1. Client đã đăng nhập vào hệ thống. 2. Client đã có dữ liệu hoạt động (ít nhất 1 dự án đã hoàn thành). | | |
| Normal Course:   1. Client đăng nhập và truy cập mục “Báo cáo chi tiêu” từ thanh menu bên trái. 2. Client nhấn vào dropdown “Khoảng thời gian” nằm ở góc trên bên trái giao diện. 3. Client chọn một mốc thời gian, ví dụ: “Quý 1/2025”. 4. Bảng dữ liệu chi tiêu và biểu đồ được cập nhật lại tương ứng. 5. Client có thể nhấn nút “Xuất Excel/PDF” nếu muốn lưu báo cáo về máy. | **Information for Steps:**   1. Giao diện hiển thị bảng tổng hợp chi phí với biểu đồ chi tiêu (cột hoặc tròn), phía trên là các bộ lọc tìm kiếm. 2. Dropdown cung cấp các lựa chọn: “Tháng hiện tại”, “Tháng trước”, “Quý này”, “Năm nay”, hoặc chọn mốc tùy chỉnh (theo lịch). 3. Hệ thống gửi truy vấn và lọc lại các chi phí phát sinh trong khoảng thời gian đã chọn. 4. Hệ thống hiển thị các thông tin như: tên dự án, số tiền đã thanh toán, thời gian chi, và loại chi phí (dịch vụ, thuế, nền tảng...). 5. Dữ liệu lọc theo thời gian sẽ được giữ nguyên định dạng trong file export. | |
| Postconditions:   1. Dữ liệu hiển thị đã được lọc theo khoảng thời gian mong muốn. 2. Client có thể sử dụng báo cáo này để theo dõi ngân sách, đối chiếu thanh toán hoặc phục vụ kế hoạch tài chính nội bộ. | | |

*2.2. Search by Project Category*

| Use case name: Search by Project Category | ID: RM-2 | Priority: Must have |
| --- | --- | --- |
| Actor: Freelancer | | |
| Brief Description: Cho phép Client lọc báo cáo chi tiêu theo loại dự án như: Thiết kế, IT, Marketing... để nắm rõ chi phí theo từng nhóm ngành. | | |
| Trigger: Khi Client muốn biết mình đã chi bao nhiêu cho từng mảng dịch vụ.  Type: ☑ External □ Temporal | | |
| Precondition:   1. Freelancer đã đăng nhập vào hệ thống. 2. Freelancer đã có dữ liệu hoạt động (ít nhất 1 dự án đã hoàn thành). | | |
| Normal Course:   1. Client đăng nhập và truy cập mục “Báo cáo chi tiêu” từ thanh menu bên trái. 2. Client nhấn vào dropdown “Ngành nghề dự án” ở khu vực bộ lọc đầu trang. 3. Client chọn một ngành cụ thể, ví dụ “Thiết kế”. 4. Dashboard cập nhật các biểu đồ và bảng dữ liệu tương ứng. | **Information for Steps:**   1. Giao diện hiển thị bảng tổng hợp chi phí với biểu đồ chi tiêu (cột hoặc tròn), phía trên là các bộ lọc tìm kiếm. 2. Dropdown chứa các ngành nghề hệ thống đã định nghĩa: Thiết kế, IT, Marketing, Biên dịch, Kế toán... 3. Hệ thống lọc lại các chỉ số, chỉ giữ lại hiệu suất từ các dự án thuộc nhóm “Thiết kế”. 4. Dữ liệu biểu đồ được làm mới: tổng ngân sách đã chi, số lượng dự án thuộc ngành đó, chi phí trung bình/dự án. | |
| Postconditions:   1. Dashboard hiện thông tin chi tiết theo nhóm người dùng đã chọn. 2. Có thể sử dụng dữ liệu này để tự đánh giá, cải thiện hiệu quả hoặc làm hồ sơ portfolio cá nhân. | | |

*2.3. Read Expense Summary*

| Use case name: Read Expense Summary | ID: RM-3 | Priority: Must have |
| --- | --- | --- |
| Actor: Freelancer | | |
| Brief Description: Cho phép Client xem báo cáo chi tiêu tổng hợp dưới dạng bảng và/hoặc biểu đồ để có cái nhìn toàn cảnh về các khoản chi theo thời gian, danh mục hoặc dự án. | | |
| Trigger: Khi Client cần đánh giá tổng thể chi tiêu theo nhiều tiêu chí để quản lý ngân sách hiệu quả.  Type: ☑ External □ Temporal | | |
| Precondition:   1. Freelancer đã đăng nhập vào hệ thống. 2. Freelancer đã từng thực hiện ít nhất một dự án có thông tin về client được ghi nhận trong hệ thống. | | |
| Normal Course:   1. Client đăng nhập và truy cập mục “Báo cáo chi tiêu” từ thanh menu bên trái. 2. Hệ thống hiển thị tổng chi tiêu theo danh mục: Dịch vụ freelancer, phí nền tảng, thuế... 3. Biểu đồ (cột/tròn) minh họa tỉ lệ phân bổ chi tiêu theo danh mục hoặc theo dự án. 4. Client có thể dùng bộ lọc thời gian hoặc ngành nghề để thu hẹp phạm vi xem báo cáo (RM-2) 5. Client có thể bấm nút “Tải báo cáo” (Excel hoặc PDF) để lưu trữ hoặc chia sẻ nội bộ. | **Information for Steps:**   1. Giao diện hiển thị bảng tổng hợp chi phí với biểu đồ chi tiêu (cột hoặc tròn), phía trên là các bộ lọc tìm kiếm. 2. Dữ liệu được phân loại và hiển thị rõ ràng theo từng dòng, có tổng cộng từng nhóm, tổng tất cả và tỷ trọng phần trăm. 3. - 4. Khi lọc, cả bảng tổng hợp và biểu đồ sẽ được cập nhật đồng bộ theo tiêu chí đã chọn. 5. - | |
| Postconditions:   1. Freelancer biết được với client nào mình làm việc hiệu quả nhất. 2. Có thể sử dụng dữ liệu này để nâng cao tương tác hoặc chọn lọc đối tác trong tương lai. | | |